

Số: 63/2025/QĐ-UBND

Huế, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố;
- Hội đồng nhân dân thành phố;
- UBND thành phố: CT và các PCT;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND thành phố: CVP và các PCVP;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Huế;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, NVTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế

(Kèm theo Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025

Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

Chương I VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Bảo vệ môi trường (viết tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính nhà nước thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ khác về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố khi được cơ quan có thẩm quyền giao.

2. Chi cục Bảo vệ môi trường chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục Bảo vệ môi trường có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; dự thảo các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân thành phố; các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về lĩnh vực bảo vệ môi trường;

c) Tham mưu hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp

luật, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về bảo vệ môi trường sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố.

2. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường:

a) Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, bãi chôn lấp chất thải thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thẩm định báo cáo đề xuất cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật; thực hiện kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường và vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cơ sở sau khi được cấp giấy phép môi trường;

c) Thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố; phối hợp với các đơn vị thẩm định, kiểm tra xác nhận việc thực hiện các nội dung, yêu cầu về cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

d) Tổ chức quản lý, kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn theo quy định của pháp luật, gồm: hướng dẫn, kiểm tra, giám sát vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường; tiếp nhận, xử lý số liệu quan trắc tự động liên tục đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; kiểm tra, giám sát hoạt động quan trắc định kỳ đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động thu hồi, xử lý các sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc thải bỏ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tham gia, hướng dẫn, kiểm tra việc nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và các hoạt động quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại khác trên địa bàn thuộc trách nhiệm theo quy định của pháp luật;

e) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phòng ngừa, xử lý ô nhiễm, bảo vệ, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường;

g) Tổ chức thu thập và xác định thiệt hại đối với môi trường; yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng

ngừa và ứng phó sự cố môi trường; chủ trì xây dựng năng lực và huy động lực lượng khắc phục ô nhiễm môi trường do các sự cố gây ra theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

h) Tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, phí bảo vệ môi trường đối với khí thải; hướng dẫn thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật; xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường của địa phương; tổ chức thực hiện hoạt động quan trắc, thông tin về chất lượng môi trường, cảnh báo về ô nhiễm môi trường, quản lý số liệu quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức thu thập, quản lý, thống kê, lưu trữ và cung cấp dữ liệu về môi trường; xây dựng, cập nhật, duy trì và vận hành hệ thống thông tin, tư liệu, cơ sở dữ liệu môi trường thành phố; xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường trên địa bàn thành phố; tổ chức đánh giá, dự báo và cung cấp thông tin về ảnh hưởng của ô nhiễm và suy thoái môi trường đến con người, sinh vật; tổng hợp và công bố thông tin về môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; xây dựng báo cáo về môi trường theo quy định của pháp luật; tham mưu tổ chức thực hiện các chỉ tiêu thống kê môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật;

k) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề môi trường theo quy định của pháp luật;

l) Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố; phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp trong lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật;

m) Tổng hợp báo cáo việc thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

n) Chủ trì hoặc tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường theo phân công;

o) Chủ trì tham mưu theo dõi thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường khác trên địa bàn khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chủ trì hoặc tham gia thực hiện các dự án trong nước và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, công chức, người lao động; thực hiện chế độ chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi

đường chuyên môn nghiệp vụ cho công chức thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao của Chi cục với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục và là người đại diện theo pháp luật của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về kết quả công tác được giao; thay mặt Chi cục trưởng giải quyết các công việc của Chi cục khi Chi cục trưởng vắng mặt theo sự ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định pháp luật hiện hành.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Phòng Tổng hợp và Thẩm định;

b) Phòng Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

3. Việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Chi cục; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Về biên chế

1. Biên chế công chức được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế của thành phố do cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch biên chế trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật./.